TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 24/2022/QĐST-HNGĐ	*Mai Sơn, ngày 24 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 42/2022/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị L, sinh năm 1990. Địa chỉ: Tiểu khu A, xã CN, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Anh Đỗ Duy K, sinh năm 1982. Địa chỉ: Tiểu khu A, xã CN, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 83 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2022;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vũ Thị L và anh Đỗ Duy K

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về tình cảm: Chị Vũ Thị L và anh Đỗ Duy K nhất trí thuận tình ly hôn.

b. Về con chung:

Chị L, anh K có 03 con chung là cháu Đỗ Anh T, sinh ngày 19/12/2009; cháu Đỗ Khánh L, sinh ngày 19/02/2012; cháu Đỗ Gia H, sinh ngày 13/12/2017. Giao cả ba con chung là cháu Đỗ Anh T, cháu Đỗ Khánh L và Đỗ Gia H cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh K có trách nhiệm cấp nuôi con chung cùng chị L mỗi cháu là 1.000.000VNĐ/tháng (Một triệu đồng/01 tháng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 12 năm 2022 cho đến khi các cháu Đỗ Anh T, Đỗ Khánh L và Đỗ Gia H trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.

Anh K được quyền thăm nom con, không ai được cản trở anh K thực hiện quyền này theo quy định tại Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

c. Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Chị L, anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d. Về án phí:

Chị Vũ Thị L nhận chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0002295 ngày 03 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Chị L được nhận lại số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng chẵn tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Anh K phải chịu tiền án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Mai Sơn;
- TAND tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- UBND xã CN;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Tráng A Tếnh